



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN
HỆ THỐNG NÔNG NGHIỆP (CASRAD)

HỆ THỐNG CHĂN NUÔI VÀ THỨC ĂN CỦA BÒ H'MÔNG TẠI TỈNH CAO BẰNG

Trình bày: TS. Hoàng Xuân Trường



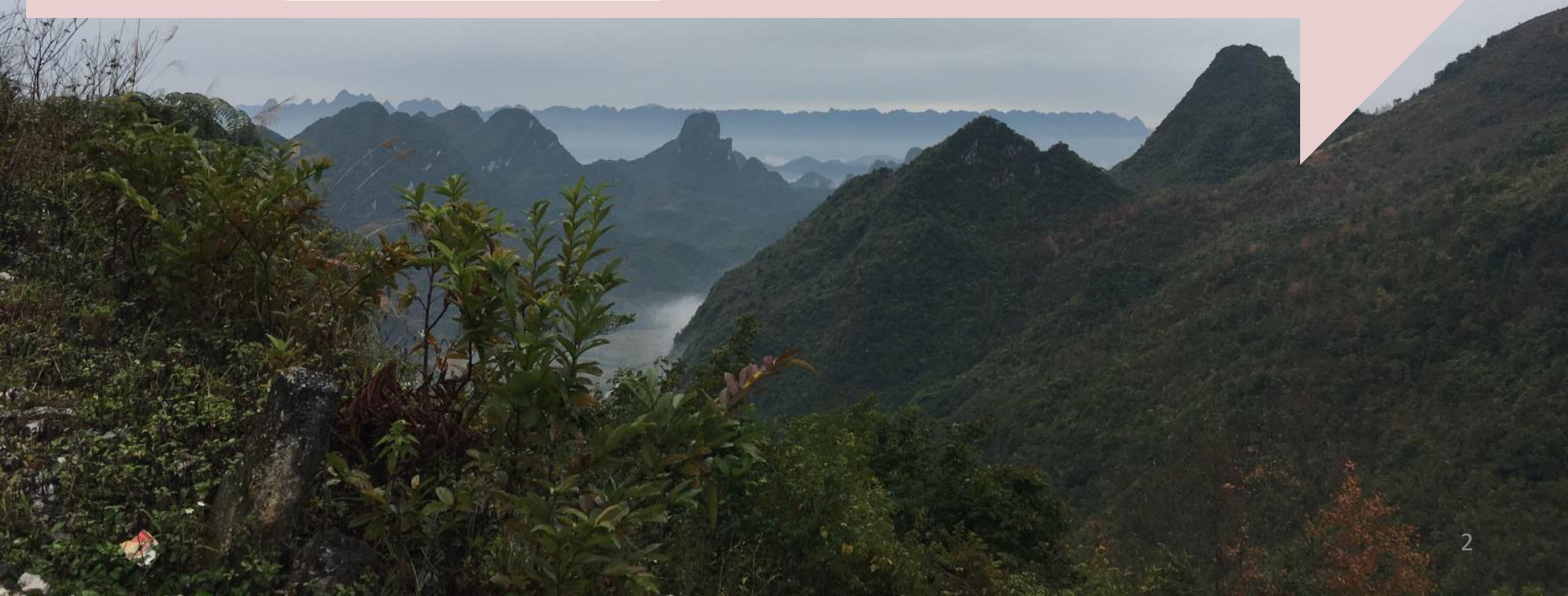
NỘI DUNG TRÌNH BÀY

**ĐẶT
VẤN
ĐỀ**

**NỘI DUNG &
PHƯƠNG
PHÁP NGHIÊN
CỨU**

**KẾT QUẢ VÀ
THẢO LUẬN**

**KẾT LUẬN
VÀ ĐỀ NGHỊ**



ĐẶT VẤN ĐỀ

Người H'mông sống trên vùng núi cao, nơi có khí hậu và thời tiết khắc nghiệt. CN bò là nguồn thu nhập chính,



Vào vụ đông xuân, người H'mông thường nuôi và vỗ béo bò bằng nhiều loại cây lấy từ rừng.



Những kiến thức và kinh nghiệm bản địa trong nuôi và vỗ béo bò đã giúp người Hmông tồn tại và PT được trên các vùng núi cao, nơi ít đất canh tác và có điều kiện tự nhiên khắc nghiệt.

Để hiểu rõ hơn một số kiến thức bản địa của người Hmông, tiến hành: ***“Nghiên cứu Hệ thống chăn nuôi và thức ăn cho Bò H'Mông”***



MỤC TIÊU

- ✓ Phân tích được hệ thống chăn nuôi của bò H'mông
- ✓ Chỉ ra được các loại thức ăn chính của Bò H'mông

NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU



1. PHÂN TÍCH HTCN BÒ HMÔNG

Thu thập tài liệu

Số liệu sơ cấp

Bảng hỏi
Thảo luận

Điều tra
(60 hộ người
Hmông)

Tài liệu thứ cấp

Tổng hợp
thông tin
Xử lý số liệu

Hệ thống các chỉ tiêu NC:

- Qui mô chăn nuôi
- Đặc điểm HTCN bò Hmông
- Khả năng sinh sản
- Hiệu quả chăn nuôi

Phương pháp phân tích:

- So sánh
- Phân tích phương sai ANOVA
- Phân tích tương quan

2. NGHIÊN CỨU NGUỒN THỨC ĂN XANH TRONG VỤ ĐÔNG DỪNG ĐỂ NUÔI VÀ VỒ BÉO BÒ HMÔNG

Điều tra ngoài thực địa – phỏng vấn 30 hộ dân



Phân tích, Phân loại mẫu và xử lý số liệu
Bảng PP so sánh hình thái, kính lúp cầm tay, tài liệu về phân loại.
Lưu mẫu tiêu bản tại Bảo Tàng thiên nhiên Việt nam



30 hộ dân sẽ chấm điểm cho từng loại cây theo 3 mức:
TẤ ưa thích nhất (3 điểm); TẤ ưa thích (2 điểm);
TẤ bổ sung (1 điểm)



Chọn ra được 6 loại cây ưa thích nhất → Tiến hành phân tích thành phần hóa học và giá trị dinh dưỡng tại Viện chăn nuôi

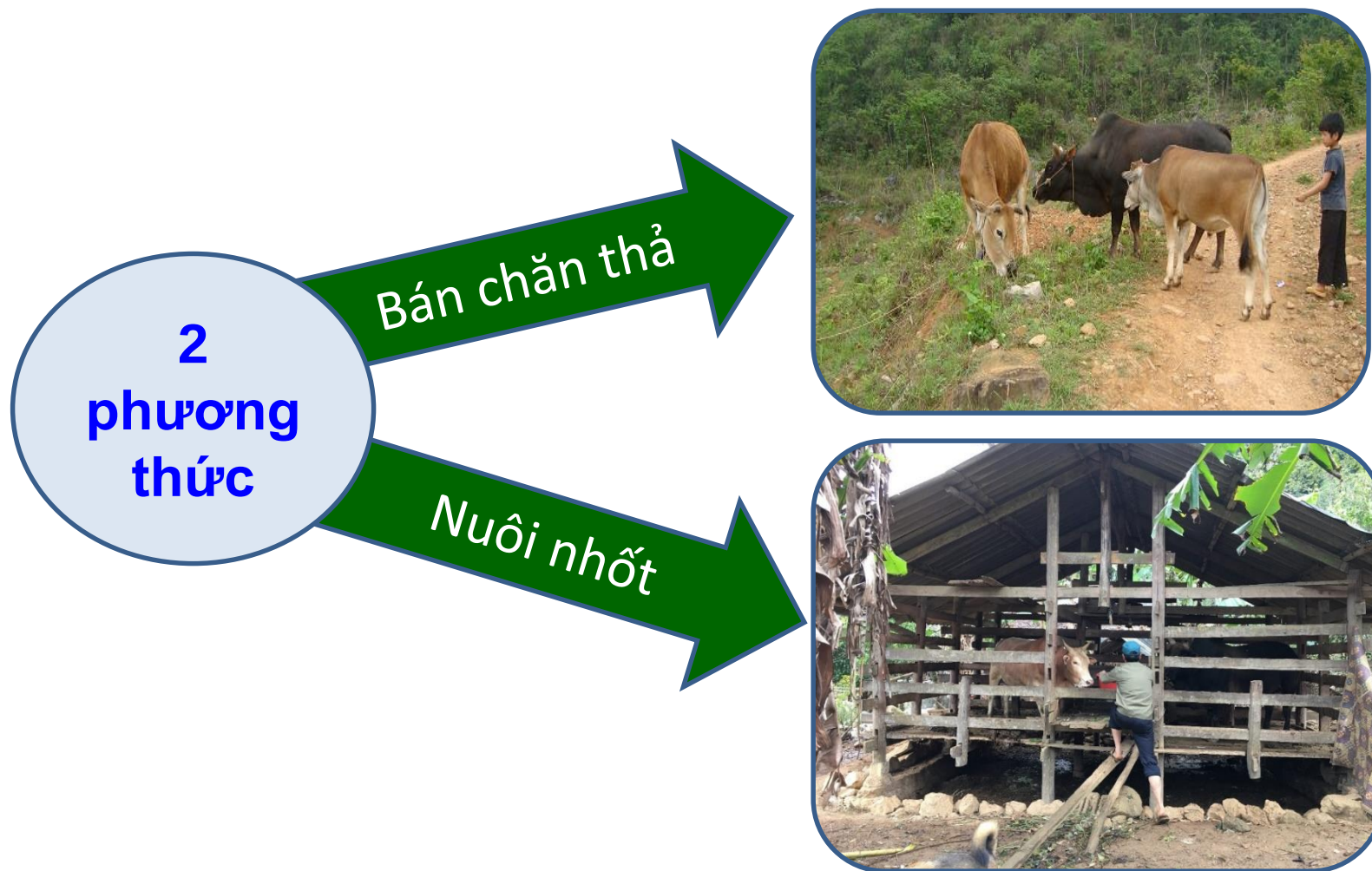


KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN



1.HỆ THỐNG CN BÒ HMÔNG TẠI CAO BẰNG

Đặc điểm HTCN bò của người Hmông tại Cao Bằng



GIỐNG BÒ HMÔNG TẠI NƠI N/C



2, tuổi 405 kg



3, tuổi 425 kg



4, tuổi, 460kg

- Bò Hmông có 2 giống chính: (i) bò có U cao to được nuôi phổ biến và (ii) bò U thấp được nuôi ít hơn.
- Màu lông đa dạng: đỏ, cánh dán, vàng hung ...
- Trọng lượng TB đực 400-500 kg
- Bò cái trưởng thành có khối lượng cơ thể đạt 220–260 kg



CHUỒNG NUÔI

- **100% các hộ có chuồng nuôi** bò tách riêng khỏi nhà ở, 100% là sàn gỗ.
- Mặt **sàn bằng gỗ, cách mặt đất 0,8-1,2 m**, diện tích từ 8-36 m² và thường chia làm 2-6 ô chuồng, mỗi ô 4-6 m².
- Một chuồng bò có thể tồn tại trên **50 năm với** hệ thống gỗ nghiêng làm ván sàn, đầu tư từ 40-50 triệu đồng.
- Kiểu chuồng sàn của người Hmông xuất phát từ kinh nghiệm của tổ tiên người hmông để chống thú dữ → **Kiến thức bản địa trong làm chuồng nuôi bò → Quản lý được giống hiệu quả → giảm bệnh tật**



QUI MÔ CHĂN NUÔI TRONG CÁC HỘ KHẢO SÁT (n=60)

Chỉ tiêu	Quy mô		
	1- 2 con	3 - 5 con	≥ 6 con
Số hộ	51	6	3
Tỷ lệ %	85	10	5
Số lượng bò/hộ	1,60	3,66	9,00

THỨC ĂN NUÔI VÀ VỖ BÉO BÒ HMÔNG

Thức ăn thô xanh:

Cây thức ăn tự nhiên trên
rừng; cỏ tự nhiên, cỏ
trồng, phụ phẩm nông
nghiệp

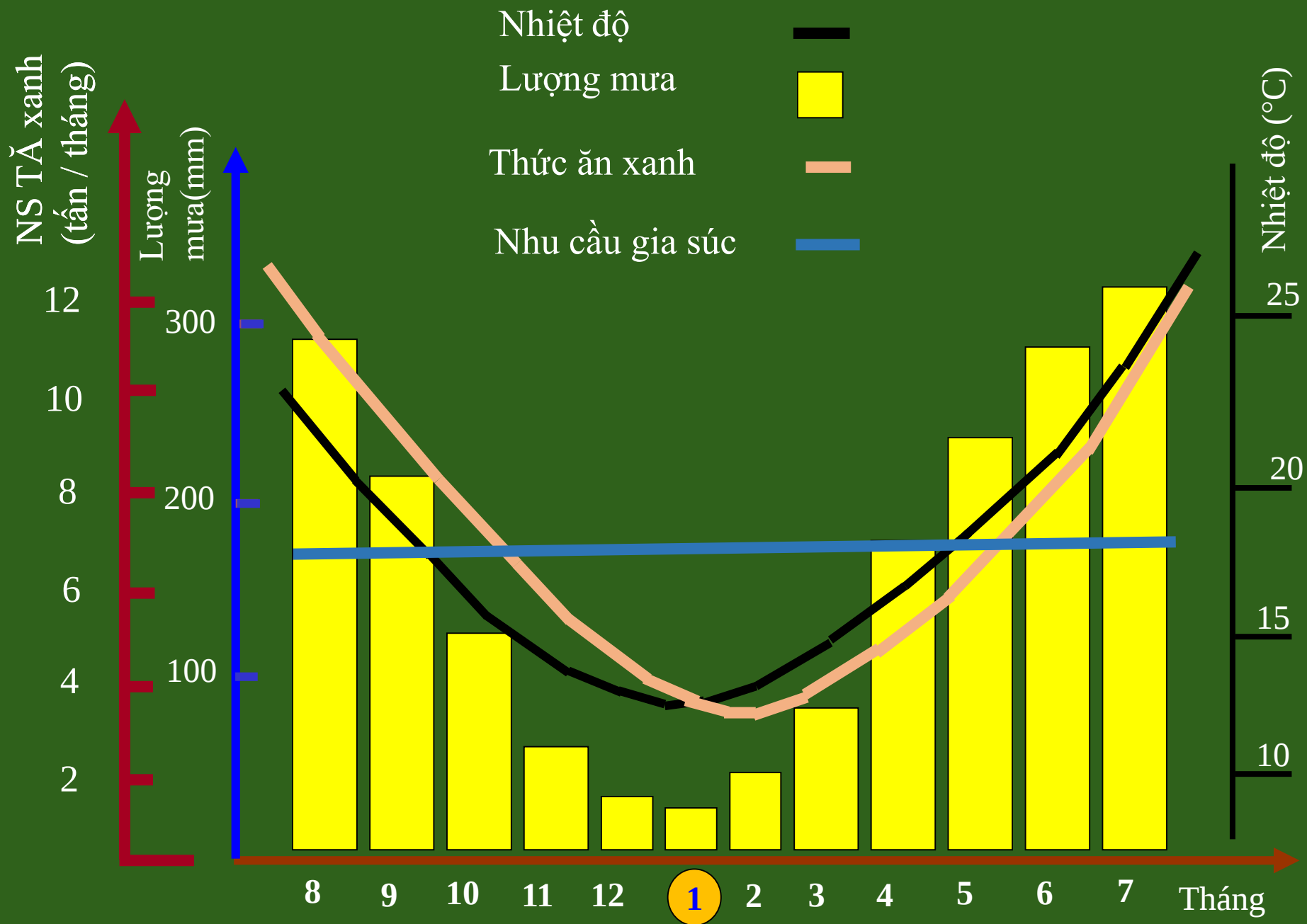


Thức ăn tinh:

Bột ngô

Nấu cháo trộn lẫn
cho ăn ngày 2-3 lần





THỊ TRƯỜNG TIÊU THỤ

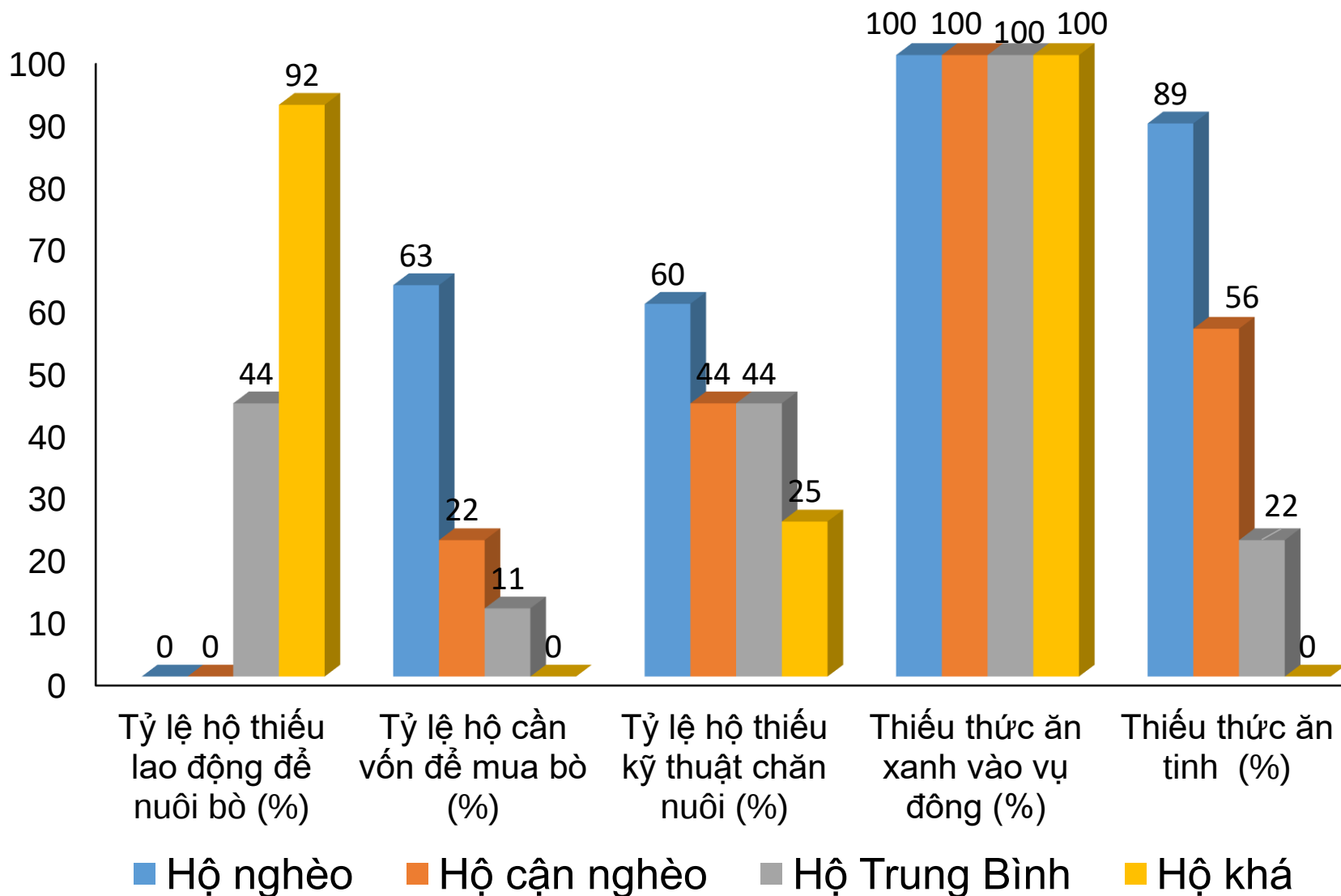
- Cao bằng có 9 chợ đầu mối, riêng Hà Quảng có 3 chợ. Từ 3 năm trở lại đây chợ bò **Trà Lĩnh 1000** gia súc/phiên, bò 400 con.
- Nhiều hộ nắm được thông tin về giá bò trước khi bán. Người dân tự do bán bò cho người mà họ muốn bán
- Có 60% bò bán tại nhà và 40% mang ra chợ
- Các hộ thu gom, hộ tham gia NST đã thuê xe tải để chở bò đi chợ bán, 2-6 con/chuyến và giá thuê xe là 500 nghìn/chuyến.
- Bò đực có KL lớn của Cao Bằng chủ yếu bán sang Trung Quốc, bò nhỏ bán tại địa phương và Thái Nguyên



HIỆU QUẢ CHĂN NUÔI BÒ HMÔNG

STT	Chỉ số	Bò kiêm dụng (nông dân)	SE	Bò vỗ béo (thu gom)	SE
I	Tổng thu/con	34.287		28.288	
1.1	Thu từ công cày kéo	1.172	41	0	
1.2	Thu từ bán bò	30.484	616	28,133	733
1.3	Giá trị từ phân bò	2.631	73	155	6.3
II	Tổng chi/con	23.814		27.399	
2.1	Giống	9.145	185	25.333	843
2.2	Thức ăn tinh	850	40	990	56.9
2.3	Giá trị công lao động gia đình	13.047	126	800	50.6
2.4	Thú y	57	3	50	1.3
2.5	Khấu hao TSCĐ	715	24	225	18
III	Lợi nhuận thuần/con	<u>10.497</u>	<u>458</u>	<u>890</u>	<u>90</u>
IV	Tỷ lệ lợi nhuận thuần/giá trị công lao động gia đình	80%		111%	
V	Số bò bán (con/hộ/năm)	0,86		12,5	
VI	Ước tính thu nhập hỗn hợp/hộ/năm	<u>20.247</u>	-	<u>21.122</u>	-

KHÓ KHĂN TRONG CHĂN NUÔI CỦA NGƯỜI HMÔNG (N=60)



VĂN HÓA CHĂN NUÔI CỦA NGƯỜI HMÔNG

Người Hmông kiến thức bản địa mà nhiều dân tộc khác không có:

- Chuồng sàn, kiên cố, bằng gỗ, đầu tư 40-50 triệu, tồn tại trên 50 năm.
- Giống bò tốt, quản lý đực giống tốt
- Nuôi bò trên lưng
- Hộ có nhiều bò, có bò to luôn được tôn trọng
- Có nhiều hộ cho nuôi chia → **đây là nét văn hóa cộng đồng đặc trưng của người Hmông đã có từ lâu đời.**
- **Kỹ thuật vỗ béo bò trong vụ đông xuân sử dụng cây thức ăn bản địa**
- Có khả năng chủ động tham gia vào thị trường, biết đánh giá, định giá bò trước khi bán





2. ĐÁNH GIÁ NGUỒN THỨC ĂN NUÔI BÒ HMÔNG TẠI CAO BẰNG



Kết quả phân loại các cây thức ăn người Hmông dùng để nuôi bò trong vụ đông

Stt	Tên khoa học	Tên phổ thông	Tên địa phương	Dạng sống	Bộ phận sử dụng
	Acanthaceae	Họ Ô rô			
1	Strobilanthes dalzielii (W.W. Smith) Benoist	Chàm	Cuốc gia	BUI	Toàn bộ thân
	Araceae	Họ Ráy			
2	Rhaphidophora decursiva (Roxb.) Schott	Lân tơ uyn (ăn nhiều, có nhiều hơn)	Cầu Tong	COL	Lá
	Araliaceae	Họ Ngũ gia bì			
3	Brassaiopsis glomerulata (Blume) Regel	Than	Cầu tà cai	BUI	Lá
4	Schefflera elliptica (Blume) Harms	Chân chim bầu dục	Bảy Lá	BUI	Lá
	Arecaceae	Họ Cau			
5	Arenga pinnata (Wurmb) Merr.	Búng bóng		CAU	Lá
...41					

Tiêu bản 41 loại cây này đang được lưu trữ tại Bảo Tàng Thiên Nhiên Việt Nam

Nhóm 06 cây thức ăn ưa thích nhất của bò Hmông

STT	Tên khoa học	Tên phổ thông	Tên địa phương	Điểm lựa chọn
1	Rhaphidophora decursiva (Roxb) Schott	Lân tơ uyn	Cầu tong	<u>90</u>
2	Ficus obscura Blume	Sung		60
3	<i>Ficus vasculosa</i> Wall.ex Miq	Đa lá bóng		60
4	<i>Pseudostachyum polymorphum</i> Munro	Hóp thân tái		<u>90</u>
5	<i>Oreocnide kwangsiensis</i> Hand.Mazz	Chéo béo Quảng Tây	Mảy roi	<u>90</u>
6	<i>Acer tonkinense</i> Lecomte	Thích bắc bộ	Sâu sắn	<u>90</u>

Hình ảnh 6 cây thức ăn ưa thích



Raphidophora decursiva (Roxb.)
Schott; Lân tơ uyn; Cầu tong



Pseudostachyum polymorphum Munro
Hóp thân tái



Acer tonkinense Lecomte;
Thích Bắc Bộ, Sâu Sắn



Ficus vasculosa Wall. ex Miq.
Đa lá bóng

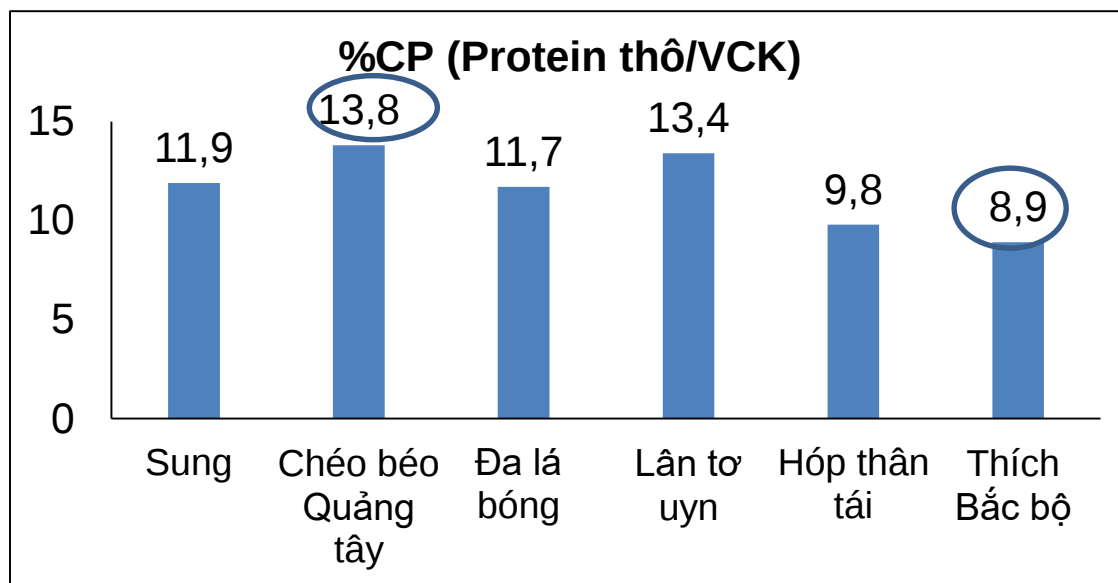
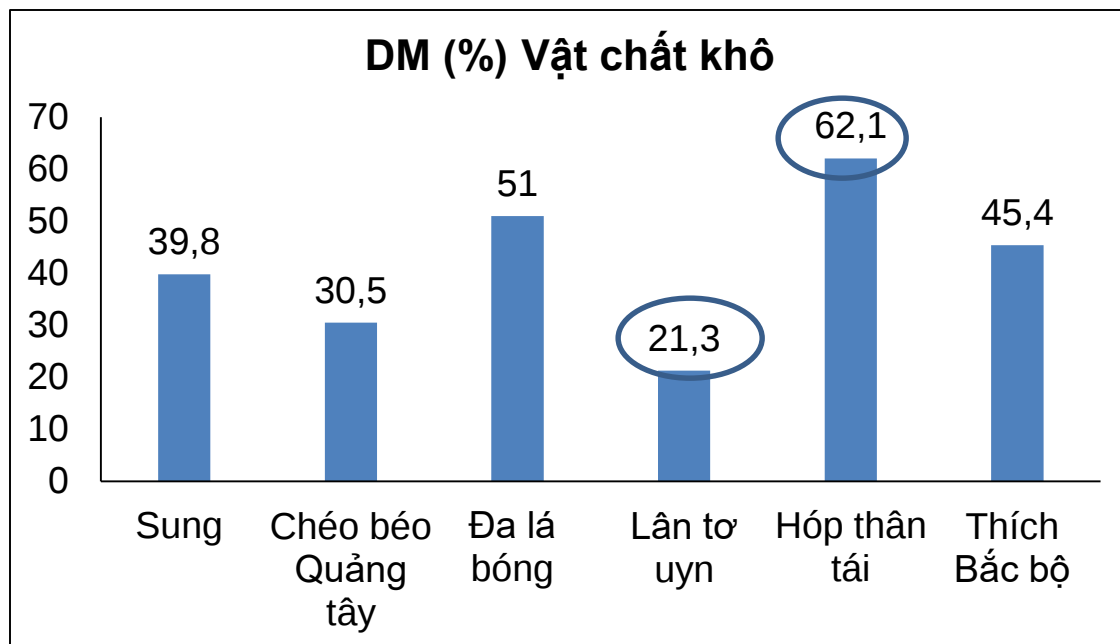


Ficus obscura Blume
Sung

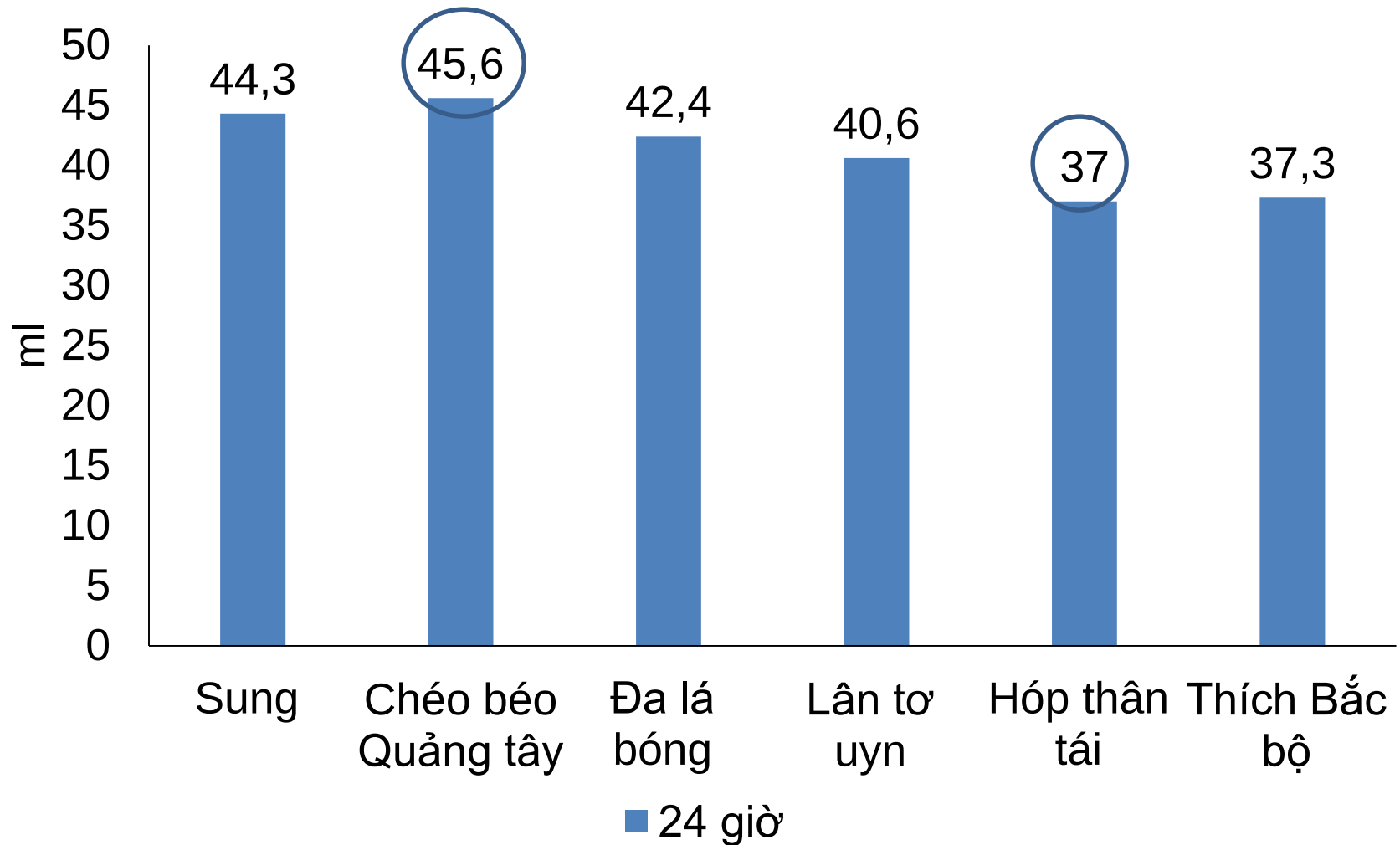


Oreocnide kwangsiensis
Hand.Mazz
Chéo béo, Quảng tây, Mây roi

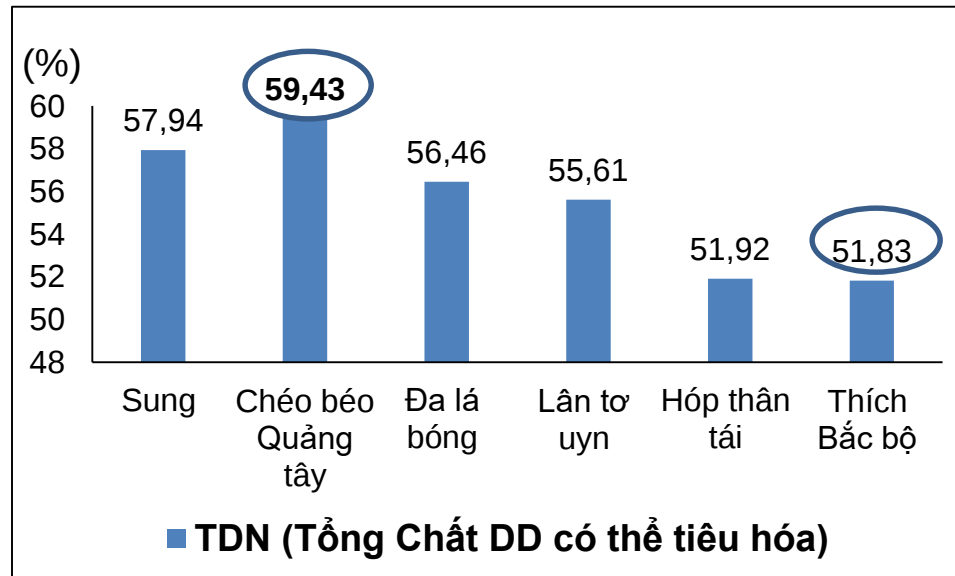
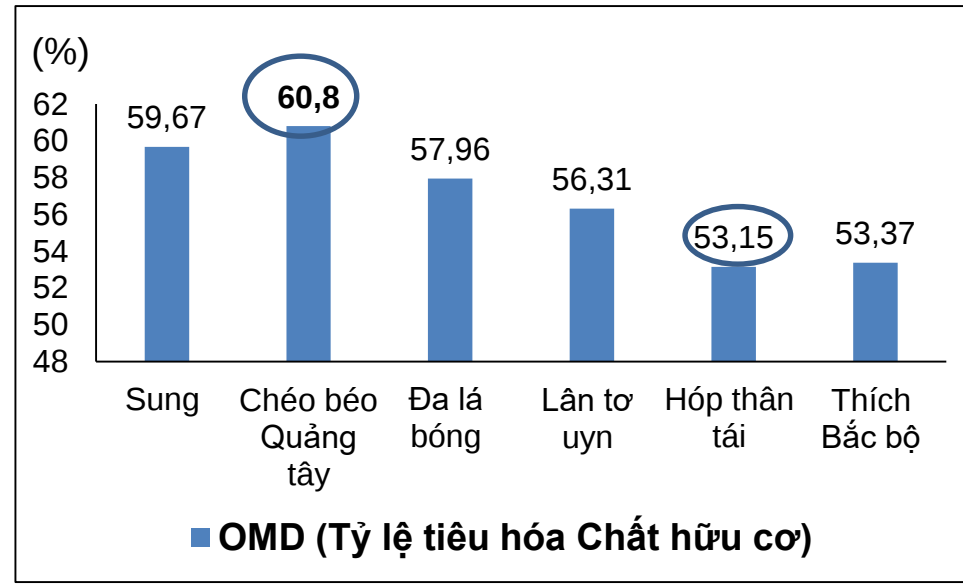
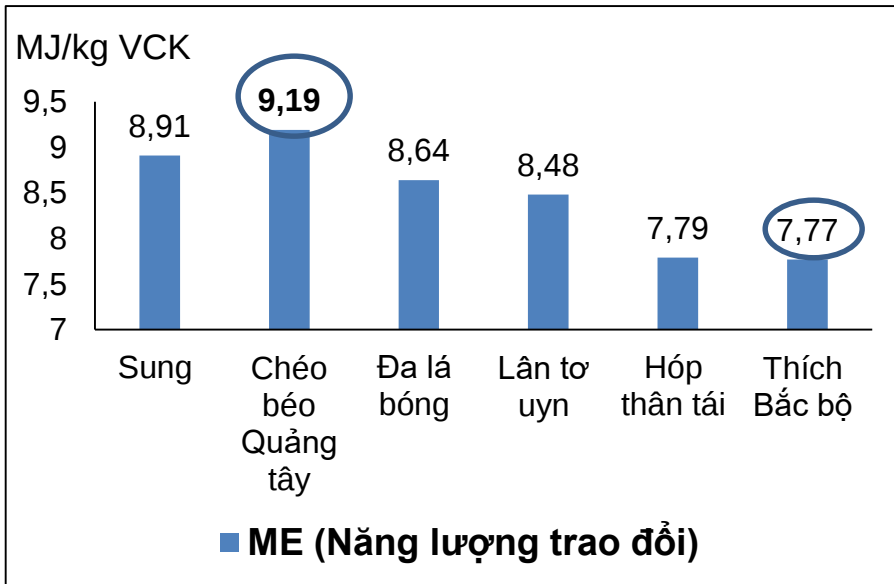
% VCK và % Protein thô của 6 loại cây thức ăn ưa thích...

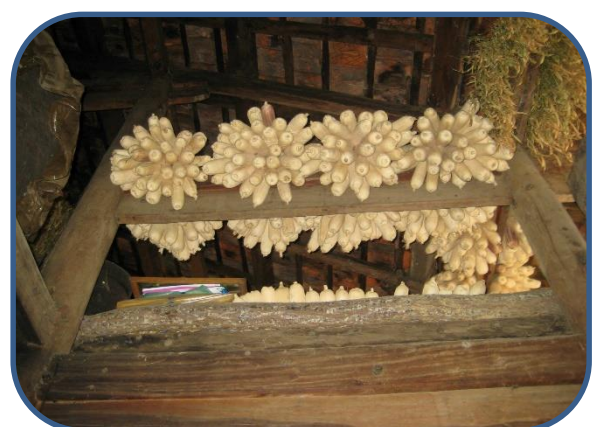


Lượng khí tích lũy khi lên men *in vitro* thời điểm 24 giờ ủ mẫu cây thức ăn (ml)



Năng lượng trao đổi (ME), Tỷ lệ tiêu hóa chất hữu cơ (OMD) và Tổng chất dinh dưỡng có thể tiêu hóa (TDN) của 6 loại cây thức ăn ưu thích





KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

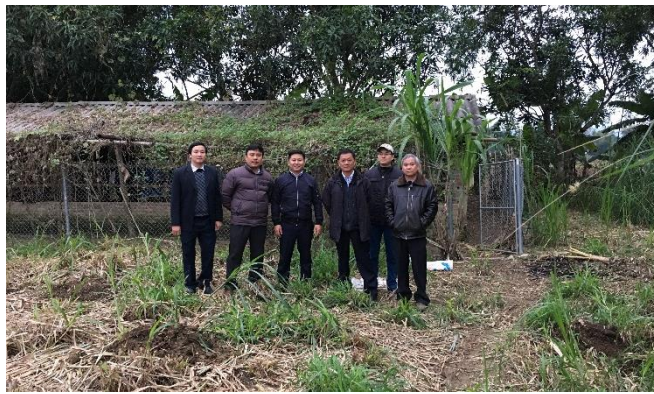


KẾT LUẬN

- Chăn nuôi bò kiêm dụng là phương thức CN chiếm ưu thế của các hộ người Hmông tại Hà Quảng, Cao Bằng
- Đã thống kê được 41 loại cây thức ăn khác nhau, sử dụng làm thức ăn cho bò. Có 6 loại là nhóm thức ăn ưa thích, với 6 loại cây này có thể phối trộn đảm bảo KP ăn cho bò vỗ béo trong vụ đông.
- Đã phân tích được giá trị dinh dưỡng cơ bản của các loại cây thức ăn ưa thích

ĐỀ NGHỊ

- Tiếp tục duy trì HTCN bò Hmông với kỹ thuật bản địa của người Hmông
- Với các cơ sở chăn nuôi và nông hộ nên vỗ béo bò ở 24 tháng tuổi với khẩu phần 2 (**VCK: 47,63%; Protein thô: 12,07 gam và ME: 9,9 MJ**)
- Nên có thêm nghiên cứu về khả năng nhân rộng diện tích trồng 6 loại cây mà bò ưa thích.
- Nên xây dựng bảo hộ Chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm bò Hmông vùng núi phía Bắc Việt Nam.



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

